TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2023/HS-PT
Ngày: 29/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Các Thẩm phán: Bà Lê Thu Hương

Bà Lê Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 226/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Đỗ Viết L và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Viết L, Lê Xuân A, Lê Văn Cg và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa; đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Bị cáo Đỗ Viết L, sinh năm 1981, tại xã H, huyện Th, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Viết C (đã chết) và bà Lê Thị Th; Có vợ là Lê Thị Nh và 03 con; con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2023, đến ngày 03/02/2023 chuyển tạm giam; ngày 24/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh; có mặt.

2. Bị cáo Lê Xuân A, sinh năm 1999, tại xã D, huyện Th, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: thôn K, xã D, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân K và bà Dương Thị Kh; Có vợ là Nguyễn Thị Vân A (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2018; tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2023, đến ngày 03/02/2023 chuyển tạm giam. Ngày 24/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh; có mặt.

3. Bị cáo Lê Văn C, sinh năm 1991, tại xã L, huyện Th, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Hoàng Thị H; có vợ là Hoàng Thị D; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2023, đến ngày 03/02/2023 chuyển tạm. Ngày 24/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh; có mặt tại phiên toà.

*** Bị hại**:

- Chị Lang Thị M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Lang Thị H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Cháu Bùi Phi H, sinh năm 2015

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

* Người đại diện hợp pháp của cháu Bùi Phi Hùng:

- Chị Lang Thị H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Lang Thị M: Bà Lê Thị Lý, Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Lang Thị H và Bùi Phi H: Bà Phan Thị Nhung, Trợ giúp viên Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đều vắng mặt.

Bị cáo có kháng cáo: Đỗ Viết L, Lê Xuân A, Lê Văn C

Bị cáo bị kháng nghị: Đỗ Viết L, Lê Xuân A

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2020, Đỗ Viết Lợi, sinh năm 1981, trú tại thôn L, xã H, huyện Th tỉnh Thanh Hóa, quen biết và nảy sinh tình cảm yêu đương với chị Lang Thị H, sinh năm 1992 trú tại thôn H, xã K, huyện T. Mối quan hệ giữa L và chị H được duy trì đến khoảng tháng 10 năm 2022, thì chị H chủ động chấm dứt do cả hai đã có gia đình, xác định mối quan hệ này là không phù hợp, do đó chị H đã chặn mọi liên lạc với L.

Bức xúc vì cố gắng níu kéo tình cảm nhưng không được chị H chấp nhận, nên Đỗ Viết L đã nảy sinh ý định tạt a xít nhằm mục đích hủy hoại dung nhan để chị H không còn yêu ai được nữa. Do vậy, khoảng đầu tháng 11 năm 2022, Đỗ Viết L gọi điện thoại cho Lê Xuân A, sinh năm 1999 trú tại thôn K, xã D, huyện Th và nói "Có một bà nứ muốn tạt a xít để đánh ghen và đòi nợ, mày có làm được không", nghe L nói vậy, Xuân A nói "được chú nhưng chắc phải ba mươi, ba lăm triệu mới làm được đấy", L nói "Cứ làm đi, xong việc tao bảo bà ấy thưởng thêm". Sau khi được Xuân A đồng ý, ngày 21/12/2022 Đỗ Viết L đến dịch vụ chuyển tiền Sánh Nghi, nhờ chuyển cho Xuân A 5.000.000đ (năm triệu đồng) để mua a xít (lúc này Xuân A đang ở thành phố Hà Hội). Khoảng cuối tháng 12 năm 2022, Xuân A mua được 01 chai dung dịch a xít hết 385.000đ và gửi theo xe khách từ Thành phố Hà Nội về xã D, huyện Th để L đến nhận. Khi nhận được chai dung dịch a xít, L đã san số dung dịch a xít đó sang hai chai thủy tinh khác và cất giấu ở góc vườn nhà mình tại xã H, huyện Th.

Sau khi Lê Xuân A từ Thành phố Hà Nội về nhà, từ ngày 07 đến 12 tháng 01 năm 2023, Đỗ Viết L nhiều lần đưa Xuân A đi lên thôn K, Kh, huyện Th, chỉ nhà mẹ đẻ của chị H và cho xem ảnh chị H để nhận diện và quen đường đi lối lại. Sau khi đi lên xã K, huyện Th về, L có nói với Xuân A "Một mình là khó làm đấy vì vừa lái xe vừa tạt nữa", thì Xuân A nói "Thế để cháu thuê thêm một đứa lái xe cho cháu" L nói "Tùy mày, mày thuê ai là việc của mày".

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, Đỗ Viết Lhẹn gặp Xuân A tại khu vực gốc cáo trên bờ đê thuộc xã D, huyện Th, đưa cho Xuân A hai chai thủy tinh có chứa dung dịch a xít. Sau khi nhận a xít, Xuân A thấy nếu tạt cả hai chai sẽ gây thương tích nặng cho chị H, nên chỉ giữ lại 01 chai, còn 01 chai ném xuống sông Mậu Khuê, thuộc xã D, huyện Th. Sau đó Xuân A đã điện thoại và nhắn tin qua ứng dụng Mesenge cho Lê Văn C, sinh năm 1991 trú tại thôn Đ, xã L, huyện Th và nói với C "Anh đi làm với em không? Chỉ việc lái xe, mỗi ngày em trả năm trăm nghìn đồng" thì C đồng ý. Trong các ngày từ ngày 13 đến ngày 17 tháng 01 năm 2023, Lê Xuân A cùng Lê Văn C nhiều lần lên xã K, huyện Th để dõi xem chị Lang Thị H đã có mặt tại nhà hay chưa.

Khoảng 07 giờ 30 ngày 18/01/2023 (tức ngày 27/12/2022 âm lịch), Lê Xuân A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hoanda Wave, biển số 36.P4 - 9824, chở Cường đi lên xã K. Trước khi đi Xuân A đem theo chai a xit bỏ vào trong túi áo ấm bên phải và kéo khoá áo lại. Trên đường đi, Xuân A nói với C "hôm nay lên mà bắt được bà ấy, đánh cho một trận", C nghe vậy nhưng không nói gì. Khoảng 09 giờ thì Xuân A và C đến nhà mẹ đẻ chị H là bà Lang Thị Ô, đứng cách khoảng 100m để theo dõi. Do trước đó trong lúc đang còn quan hệ tình cảm, Đỗ Viết L đã lắp thiết bị giám sát hành trình vào xe biển số 36R7-3577 để theo dõi chị H thông qua điện thoại của L nên Xuân A gọi điện thoại cho L để hỏi xem chị H đang ở đâu thì L nói: "nó đang ở nhà, đợi bên ngoài mà làm". Đợi đến khoảng 10 giờ vẫn không thấy chị H xuất hiện nên Xuân A lại gọi cho L và nói "đứng ở đó bị nhiều người nhìn lắm" thì L nói "đi lượn ở khu vực gần đó đi" nên Xuân A và C đi ăn và nghỉ trưa đến khoảng 13 giờ thì quay lại gần nhà mẹ đẻ chị H để đứng

đợi, đến khoảng hơn 14 giờ thì L gọi điện thoại hỏi Xuân A "đang ở đâu?" thì A nói "bọn cháu đang ngồi trên dốc đây mà có thấy ai đâu", L nói "nó chạy ra chợ rồi". Xuân A và C ra khu vực chợ Khe Hạ thuộc xã K, huyện Th, tiếp tục gọi điện thoại cho L hỏi về vị trí của chị H thì L bảo "đi vào đường về nhà nó, đợi bên đường, khi nào nó về chú gọi". Xuân A và C lại đi vào hướng xã K ngồi đợi ở lề đường. Khoảng 16 giờ cùng ngày thì thấy chị H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 36R7-3577, chở theo chị gái là Lang Thị M, đi theo hướng từ xã T về xã K, huyện Th, C điều khiển xe mô tô chở Xuân A đi theo sau chị H. Khi đi qua đập tràn Cửa Dụ, thuộc xã K, chị H điều khiển xe rẽ vào nhà bố chồng, là ông Bùi Văn Tr, sinh năm 1962 trú tại thôn N, xã K, huyện T và đón con trai là cháu Bùi Phi H, sinh năm 2015 cùng đi vào thôn Kh, xã Luận K. Khi thấy chị H điều khiển xe mô tô chở theo chị M ngồi phía sau và cháu H ngồi phía trước, đi về hướng trung tâm xã K, thì Xuân A điện thoại cho L và hỏi "có cả trẻ em trên xe, có làm nữa không chú?", L đáp "Cứ làm đi, làm cẩn thận". Nghe vậy, C chở Xuân A đuổi theo và vượt qua xe mô tô của chị H. Khi đi đến khu vực nghĩa địa, thuộc thôn B, xã K thì Xuân A bảo C dừng xe lại, đồng thời nói với C "quay đầu xe đi, đừng tắt máy, khi nào bà kia đi đến thì ép sát xe bà ấy cho em". Khi xe mô tô của chị H đi đến thì Xuân A nói với C "Anh C ơi, đi xe đi. Chắn cái đầu xe đó lại", C điều khiển xe mô tô ép xe chị H vào lề đường, cách khoảng 3 mét thì Xuân A lấy chai axit đem theo từ trong túi áo ra, tay phải cầm chai axit, tay trái vặn nắp ra, sau đó chuyển chai axit từ tay phải qua tay trái rồi đứng lên hắt về phía chị H. Hắt xong, Xuân A ném vỏ chai ra phía sau, qua lưng về phía bên phải, vỗ vai Cg và nói "Chạy nhanh đi" thì C điều khiển xe về hướng trung tâm xã K. Sợ bị phát hiện nên Xuân A bảo C đổi lái, sau đó Xuân A điều khiển xe đi về huyện Th. Trên đường về, Xuân A điện thoại cho L và nói "Xong rồi chú ạ", L nói "ừ", sau đó bảo Xuân A đến nghĩa trang thôn Pn, xã D, huyện Th, đưa cho Xuân A 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và nói nếu xong xuôi, không bị Công an phát hiện thì sẽ trả nốt cho Xuân A số tiền còn lại là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Xuân A nhận được tiền thì đưa cho C 5.000.000đ (năm triệu đồng), sau đó cả hai đi về nhà mình.

Ngày 25/01/2023, Lê Văn C đến cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đầu thú. Cùng ngày, cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Viết L và Lê Xuân A.

- Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của cháu Bùi Phi H lập hồi 17h 40 phút ngày 18/01/2023 tại bệnh viện đa khoa huyện T xác định: Tại vùng trán, hố mắt hai bên, gò má hai bên, vùng mũi, vùng cằm có các vết phồng rộp dưới da, kích thước 15 x 14 cm. Tại vùng mu bàn tay có các vết phồng rộp dưới da, kích thước 6x4 cm. Tại vùng mu bàn tay trái có các vết phồng rộp dưới da kích thước 9 x 4,5 cm.

- Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể chị Lang Thị H: lập hồi 18h 25 phút ngày 18/01/2023 tại bệnh viện đa khoa huyện T xác định: Tại vùng má trái, vùng mang tai trái, vùng sát cằm bên trái có tổ hợp vết phồng rộp trợt loét, kích

thước 15 x 8 m. Tại hố mắt có vết phồng rộp không rõ hình dưới da, kích thước 11 x 3 cm. Tại vùng mu bàn tay phải có các vết phồng rộp dưới da, kích thước 6 x 6 cm.

- Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể chị Lang Thị M lập hồi 18h ngày 18/01/2023 tại bệnh viện đa khoa huyện T xác định: Tại vùng má sát xương hàm bên trái, vùng mang tai trái có tổ hợp vết phồng rộp dưới da, kích thước 12 x 8 cm. Tại vùng má sát tai phải có vết phồng rộp dưới da, kích thước 7 x 5 cm. Tại vùng mu bàn tay trái có vết biến đổi sắc tố da kích thước 5 x 3cm.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 166/2023/TgT ngày 01/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lang Thị H được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 22% (BL 246-248).

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 167/2023/TgT ngày 01/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lang Thị M được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 27% (BL 249-251).

* Tại bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hành hạ, ngược đãi, đánh đập số 168/2023/TgT ngày 01/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Bùi Phi H được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 24% (BL 252-253).

Tại thời điểm giám định: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

* Tại Kết luận giám định số 514/KL-KTHS ngày 06/02/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Chất lỏng không màu trong chai thủy tinh (Mẫu 01) gửi giám định là axít sunfuric đặc (H,SO4), nồng độ: 90,0%.

- Chất lỏng không màu bám dính trên 02 (hai) khẩu trang (Mẫu 02) gửi giám định đều tìm thấy axít sunfuric (do lượn

Axít sunfuric đặc khi tiếp xúc với người gây bỏng, cháy, co kéo da và niêm mạc; đối với vải gây cháy, mủn. (BL 267)

* Tại Kết luận giám định số 528/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Trên chai thủy tinh gửi giám định (dưới lớp băng dính) phát hiện thấy 01 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định. Dấu vết này với dấu vân tay in ở ô trỏ trái trên chỉ bản ghi tên Đỗ Viết L, sinh năm: 1981, nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã H, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa là của cùng một người. (BL 268).

* Kết luận giám định số 3053/KL-KTHS ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an, kết luận: Thiết bi điện tử Smart Motor gửi giám định là thiết bị giám sát hành trình. Thiết bị này có một số chức năng cơ

bản: Giám sát hành trình, cảnh báo chống trộm, tìm xe trong bãi. Tại thời điểm giám định, thiết bị giám sát hành trình gửi giám định còn hoạt động (BL 271).

* Về thu giữ và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đã thu giữ các vật chứng sau:

+ Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu xanh - đen - bạc, biển số đăng ký 36R7 - 3577, số khung: 4307AY048371, số máy: JC43E0852879. Xe đã qua sử dụng.

- 02 khẩu trang y tế màu xanh, đã bị đứt dây đeo, hai khẩu trang y tế có kích thước bằng nhau và bằng 7,5x9,5cm, mặt ngoài khẩu trang bám dính dung dịch dạng lỏng, màu trắng.

- 01 chai thủy tinh kích thước chiều dài 16cm, đáy chai thủy tinh kích thước 5,5x5cm, miệng chai hình trụ tròn, đường kính 4cm, mặt ngoài chai thủy tinh được dán băng dính trog suốt, bên trong chai thủy tinh chứa dung dịch trong suốt.

- 01 (một) áo khoác dài tay (loại áo phao trẻ em) có mũ gắn liền áo, màu nâu, kích thước (40 x 70) cm, áo bị rách nhiều vị trí và bám dính các chất màu tím. Áo đã qua sử dụng (áo thu của cháu Bùi Phi H)

- 01 (một) áo khoác dài tay (dạng áo gió) có mũ gắn liền áo, màu đỏ - đen, kích thước (85 x 50) cm, áo bị rách nhiều vị trí và bám dính các chất màu đen. Áo đã qua sử dụng. (áo thu của Lang Thị M).

- 01 (một) áo khoác dài tay (dạng áo phao) có mũ gắn liền áo, màu xanh rêu, kích thước (75 x 45) cm, áo bị rách nhiều vị trí và bám dính các chất màu đen. Áo đã qua sử dụng (áo thu của chị Lang Thị H).

+ Thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Lê Văn C:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha, màu đỏ - đen, biển số đăng ký 36P4 - 9824, số khung 12149Y062926, số máy HC1262303, xe bị vỡ một phần chắn bùn phía trước, xe đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo1096, màu xanh, số Imei 1: 860749057889553; Số Imei 2: 890749057889546, điện thoại lắp sim thuê bao với nhà mạng Viettel, thuê bao số: 0976947412.

- 01 (một) quần bò dài nhãn hiệu ‘‘TCS’’, màu xanh xẫm, kích thước: dài 95cm, phần rộng nhất của quần là 43cm. Quần đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo khoác dài tay (dạng áo phao) có mũ gắn liền áo, nhãn hiệu ‘‘UNIQLO’’, màu xám, đen, kích thước: dài 60cm, phần rộng nhất của áo là 45cm. Áo đã qua sử dụng.

- 01 (một) đôi giầy da (dạng giầy lười), nhãn hiệu ‘‘Fashion’’, màu đen, kích thước: dài 27cm, phần rộng nhất của giầy là 10cm, mặt trước phía trên giầy có hoạ tiết bằng kim loại. Giầy đã qua sử dụng.

+ Thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Lê Xuân A:

- 01 (Một) mũ bảo hiểm nhãn hiệu canaly, màu trắng, ở giữa mũ có viền màu trắng - đỏ - đen nối từ trước ra sau, hai bên mũ có hình ngôi sao màu đỏ, mũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) mũ lưỡi trai bằng vải, màu đen, mũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) đôi giầy vải màu nâu, nhãn hiệu "IWANTSKAP", giầy có kích thước dài 27cm, phần rộng nhất của giầy là 10cm, giầy có dây buộc màu nâu. Giầy đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei: 353101118215101, điện thoại lắp sim thuê bao với nhà mạng Viettel, số sim 898404800091026380, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI-REDMI5 plus, màu đen, số Imei1: 866399030908700, số Imei1: 866399030908718, điện thoại lắp sim thuê bao với nhà mạng Vinaphone, số sim 89840200011411298720, điện thoại đã qua sử dụng.

+ Thu giữ trong quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Viết Lợi: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, điện thoại lắp sim thuê bao với nhà mạng Viettel, trên sim có ghi số 8984048000912994758, điện thoại đã qua sử dụng.

+ Thu giữ trong quá trình điều tra vụ án: 01 thiết bị điện tử (thiết bị Smart Motors), màu đen, số ID: 201823736, số IMEI: 867874029971764, trên thiết bị có lô gô của tập đoàn công nghiệp – Viễn thông quân đội VIETTEL(phát hiện trong quá trình kiểm tra xe mô tô, biển số 36R7 – 3577 mà chị Hồng điều khiển tại thời điểm xảy ra vụ án).

Xử lý vật chứng

+ Đối với: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha, màu đỏ - đen, biển số đăng ký 36P4 - 9824, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra vụ án xác định, đây là tài sản hợp pháp của bà Hoàng Thị Hồng, sinh năm 1958 trú tại thôn Đ, xã L, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa, là mẹ đẻ của bị cáo Lê Văn C. Bà H không biết Lê Văn C sử dụng chiếc xe nêu trên để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho bà Hoàng Thị H.

+ Đối với các vật chứng còn lại có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tiếp tục thu giữ để xử lý. Vật chứng được chuyển đến bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ngày 14/02/2023, các bị cáo Đỗ Viết L, Lê Xuân A và Lê Văn C đã tự nguyện tác động, nhờ gia đình mình bồi thường các chi phí điều trị vết thương và các chi phí khác cho bị hại Lang Thị H, Lang Thị M và cháu Bùi Phi H với tổng số tiền 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu đồng) chia đều cho 3 người. Các bị hại đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

* Tại Bản án số 23/2023/HS-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa:

1. Căn cứ: điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Viết L, Lê Xuân A và Lê Văn C.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Viết L, Lê Xuân A, Lê Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

3. Xử phạt:

- Đỗ Viết L 36 (Ba sáu) tháng tù, được trừ đi thời hạn tạm giam 03 (Ba) tháng 28 (Hai tám) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án phạt tù.

- Lê Xuân A 32 (Ba hai) tháng tù, được trừ đi thời hạn tạm giam 03 (Ba) tháng 28 (Hai tám) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án phạt tù.

- Lê Văn C 27 (Hai bảy) tháng tù, được trừ đi thời hạn tạm giam 03 (Ba) tháng 28 (Hai tám) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án phạt tù.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 02 khẩu trang y tế màu xanh, đã bị đứt dây đeo; 01 chai thủy tinh kích thước chiều dài 16cm, đáy chai thủy tinh kích thước 5,5x5cm, miệng chai hình trụ tròn, đường kính 4cm; 01 (một) áo khoác dài tay (loại áo phao trẻ em), màu nâu; 01 thiết bị điện tử (thiết bị Smart Motors), màu đen(phát hiện trong quá trình kiểm tra xe mô tô, biển số 36R7 - 3577 mà chị Hồng điều khiển tại thời điểm xảy ra vụ án); 01 (một) áo khoác dài tay (dạng áo gió), màu đỏ - đen; 01 (một) áo khoác dài tay (dạng áo phao), màu xanh rêu; 01 (một) quần bò dài nhãn hiệu ''TCS'', màu xanh xẫm; 01 (một) áo khoác dài tay (dạng áo phao), nhãn hiệu "UNIQLO"; 01 (một) đôi giầy da (dạng giầy lười), nhãn hiệu ''Fashion'', màu đen; 01 (Một) mũ bảo hiểm nhãn hiệu canaly; 01 (một) mũ lưỡi trai bằng vải, màu đen; 01 (một) đôi giầy vải màu nâu, nhãn hiệu "IWANTSKAP"; 03 sim điện thoại có số thuê bao lần lượt là: 0987.737.979, 0904.004.171, 0976.947.412;

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI-REDMI5 plus, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo1096, màu xanh.

Trả lại cho bị cáo Lê Xuân A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, điện thoại lắp sim thuê bao với nhà mạng Viettel.

Trả lại cho bị hại Lang Thị H: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu xanh - đen - bạc, biển số đăng ký 36R7 - 3577, số khung: 4307AY048371, số máy: JC43E0852879.

Các vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 20/6/2023.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với các bị cáo Lê Xuân A số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng); Lê Văn C số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), số tiền này các bị cáo đã giao nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007611 và AA/2021/0007612 ngày 17/7/2023.

Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đối với bị cáo Đỗ Viết L; số tiền 4.615.000đ (Bốn triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng đối với Lê Xuân Anh).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 07/8/2028 và ngày 08/8/2023, bị cáo Đỗ Viết L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị không truy thu số tiền 10.000.000 đồng; Bị cáo Lê Xuân A và Lê Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa ba bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

* Ngày 23/8/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành quyết định kháng nghị phúc thẩm số 10/QĐ-VKS-P7; kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm số 23/2023/HSST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân đối với bị cáo Đỗ Viết L và bị cáo Lê Xuân A. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá căn cứ điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội vì động cơ đê hèn" theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Đỗ Viết L. Không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Đỗ Viết L và Lê Xuân A.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Giữ nguyên quyết định kháng nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm; Bác đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn C về việc xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt 27 tháng tù. Xử phạt bị cáo Đỗ Viết L từ 05 năm 3 tháng tù đến 5 năm 6 tháng tù; Xử phạt bị cáo Lê Xuân A từ 05 năm tù. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Viết L về việc không truy thu số tiền 10.000.000 đồng từ bị cáo L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và đơn kháng cáo của các bị cáo làm theo đúng quy định tại Điều 332, 333, 336, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Viết L, Lê Xuân A, Lê Văn C tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, xét xử sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, kết luận giám định và các tài liệu khác thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 8 năm 2020, Đỗ Viết L và chị Lang Thị H quen biết nhau và nảy sinh tình cảm yêu đương, mặc dù hai bên đã có gia đình, đến tháng 10 năm 2022, chị H chủ động chấm dứt mối quan hệ nhưng L không đồng ý. Sau nhiều lần níu giữ tình cảm không được, L đã nảy sinh ý định tạt a xít vào người chị Hồng, nhằm mục đích hủy hoại dung nhan để chị H không còn yêu ai được nữa. Bị cáo L trao đổi với Lê Xuân A về việc thuê Lê Xuân A tạt axít vào người chị H, thì Lê Xuân A đồng ý; ngày 21/12/2022, Đỗ Viết L đã nhờ dịch vụ chuyển tiền chuyển khoản cho Lê Xuân Anh số tiền 5.000.000 (năm triệu đồng) để L mua axít và thỏa thuận trả công tạt axít 30.000.000 (ba mươi triệu đồng) sau khi Xuân A thực hiện xong việc tạt axít vào mặt chị H. Để thực hiện hành vi phạm tội, Lê Xuân A thuê thêm Lê Văn Cường và thỏa thuận trả công cho Cường 500.000 đồng/ngày kể từ ngày 13/01/2023 cho đến khi xong việc.

Ngày 18/01/2023, Đỗ Viết L biết được chị Lang Thị H đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 36R7-3577, tại thôn Buồng, xã K, huyện T, do trước đó trong lúc đang còn quan hệ tình cảm, Đỗ Viết L đã lắp thiết bị giám sát hành trình vào xe biển số 36R7-3577 để theo dõi chị H thông qua điện thoại của L, nên L đã gọi điện chỉ vị trí và chỉ đạo Lê Xuân A, Lê Văn C dùng chai thủy tinh chứa axít tạt vào người chị Lang Thị H, trong khi chị Hg đang điều khiển xe mô tô chở theo cháu Bùi Phi H (sinh năm 2015) ngồi đằng trước và chị Lang Thị M ngồi đằng sau. Hậu quả chị Lang Thị H bị tổn thương cơ thể là 22%, chị Lang Thị M bị tổn thương cơ thể là 27%. Cháu Bùi Phi H bị tổn thương cơ thể là 24%.

Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa tuyên xử bị cáo Đỗ Viết L, Lê Xuân A, Lê Văn C về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội là rất lớn, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với 3 bị cáo là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không áp dụng tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội vì động cơ đê hèn" quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Viết L là thiếu sót.

Căn cứ quyết định hình phạt: Mặc dù bị cáo Đỗ Viết L và bị cáo Lê Xuân A có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; nhưng trong vụ án này bị cáo L là kẻ chủ mưu, thuê bị cáo A thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo A khi được thuê thì đã rất tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội, là người trực tiếp tạt axít vào người chị Lang Thị H, chị Lang Thị M và cháu Bùi Phi H (sinh năm 2015); ngoài ra Lê Xuân A còn thuê Lê Văn C giúp mình thực hiện hành vi phạm tội. Hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Vì vậy, cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều

54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cụ thể xử phạt bị cáo Đỗ Viết L 36 tháng tù, bị cáo Lê Xuân A 32 tháng tù là không tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, về việc: Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội vì động cơ đê hèn" theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Đỗ Viết L. Không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Đỗ Viết L và Lê Xuân A.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Viết L, Lê Xuân A, Lê Văn C xin giảm nhẹ hình phạt.

Mặc dù tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Đỗ Viết L xuất trình Quyết định về việc trợ cấp thờ cúng Liệt sỹ, thể hiện bị cáo L là người thờ cúng Liệt sỹ Đỗ Viết Nh (chú ruột bị cáo L). Bị cáo Lê Xuân A xuất trình tài liệu thể hiện bà Nguyễn Thị Th (bà nội bị cáo A) được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Hội đồng xét xử xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hính sự. Tuy nhiên, như đánh giá tại mục [2] cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt đối với L và A là không tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Viết L và bị cáo Lê Xuân A.

Đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Đỗ Viết L về việc không truy thu số tiền 10.000.000đ; Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo L thuê bị cáo A tạt axít với số tiền 30.000.000 đồng; sau khi thực hiện xong hành vi tạt axít thì L đã trả cho A 20.000.000 đồng; số tiền 10.000.000đ bị cáo L hứa sẽ trả cho A, nhưng chưa trả. Số tiền 10.000.000 đồng này không phải là vật chứng của vụ án, nên không truy thu. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo L không truy thu số tiền 10.000.000 đồng.

Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn C: Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo C xuất trình tài liệu mới thể hiện ông Lê Văn L (bố bị cáo C) được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị tặng Kỷ niệm chương. Hội đồng xét xử xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã đánh giá vi trò của bị cáo C là giúp sức và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt 27 tháng tù đối với bị cáo C là có phần xem xét, nhẹ hơn so với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn C.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo L được chấp nhận một phần kháng cáo, nên không phải chịu án phí phúc thẩm. Bị cáo A và bị cáo C không được chấp nhận kháng cáo, nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Viết L, Lê Xuân A, Lê Văn C. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Viết L về việc không truy thu số tiền 10.000.000 đồng.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thanh Hóa; sửa bản án số 23/2023/HS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ: Điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Viết L;

Điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Xuân A;

Điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn C.

* Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Viết L, Lê Xuân A, Lê Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

* Xử phạt:

- Bị cáo Đỗ Viết L 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2023 đến ngày 24/5/2023. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Bị cáo Lê Xuân A 5 (năm) năm tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2023 đến ngày 24/5/2023. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Bị cáo Lê Văn C 27 (Hai bảy) tháng tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2023 đến ngày 24/5/2023. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

* Không truy thu của Đỗ Viết L để nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.000.000 đồng.

* Án phí phúc thẩm: bị cáo Đỗ Viết L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Xuân A và bị cáo Lê Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS,TA,THAHS huyện Thiệu Hóa;
- THADS huyện Thiệu Hóa;
- Người tham gia tố tụng;
- Tổ HC-TP
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Lê Thị Hiệu